TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Trần Quốc Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 20/02/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải N, sinh năm 1991 tại tỉnh Gia Lai, nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện G , tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hải M và bà Bùi Thị C (đã chết); chưa có vợ; tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 09/2018/HSST ngày 03/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng (đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 19/01/2018); tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2018. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998 tại tỉnh Gia Lai, nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện G , tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Phạm Thị C; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam: Không. Có mặt.

- Những người bị hại:

1. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn 1, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Chị Huỳnh Thị Ngọc V, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn 3, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1985; nơi cư trú: làng L, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Anh Vũ Huy B, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 1, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Anh Siu Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: làng D, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Anh Hồ Văn D, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn 3, xãK, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn 2, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 2, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng J'rai: Ông Rơ Châm Đ, nơi công tác: Hội Cựu chiến binh huyện G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7 và tháng 8 năm 2018, bị cáo Nguyễn Hải N đã thực hiện một số lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Ia Grai, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ không nhớ rõ ngày giữa tháng 7/2018, bị cáo N mượn của anh Lê Hữu T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravital màu vàng, đen, biển kiểm soát 81V1-132.54 để đi chơi. Khi đi đến cổng chào thôn 4, xã K, huyện G thì phát hiện anh Bùi Văn Đ có để 01 ô tô tải màu trắng ở trước cổng nhà, nên N nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy lấy tiền tiêu xài. N dùng tay bẻ dây điện lấy trộm được 01 bình ác quy màu đen, hiệu đồng nai, loại 85Ah, rồi N mang đi bán cho cơ sở thu mua phế liệu tại làng Dọch Tung, xã K, huyện G được số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng), số tiền này N đã tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74 ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G (kết luận định giá tài sản), kết luận: 01 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu Đồng Nai, loại 85Ah, đã qua sử dụng có giá 680.000đ (sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

- Lần thứ 2: Khoảng tháng 8/2018 không nhớ rõ ngày, N đi chơi về ngang qua nhà chị Huỳnh Thị Ngọc V ở thôn 2, xã T thì thấy 01 ô tô ben, màu xanh đang đậu trước nhà nên Nhớ nảy sinh ý định lấy bình ắc quy bán lấy tiền. N dùng tay bẻ dây điện và lấy được 02 bình ắc quy hiệu đồng nai màu trắng 85Ah, sau đó mang cất giấu tại tại khu vực thôn 7, xã T. Sáng hôm sau N đem bán tại tiệm phế liệu ở tổ dân phố 1, thị trấn K được số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi ngàn đồng), số tiền này N đã tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản, kết luận: 02 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu Đồng Nai, loại 85Ah, đã qua sử dụng có giá 680.000đ/ chiếc x 2 chiếc = 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng);

Ngoài ra N còn cùng với Nguyễn Thanh H trộm cắp các bình ắc quy, cụ thể như sau

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/7/2018, N đang đi chơi thì gặp Nguyễn Thanh H nên N đã rủ H đi trộm bình ắc quy bán lấy tiền thì, H đồng ý. H chở N bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 81T4-7675. Khi đi đến khu vực làng Lân, xã O thì thấy 01 chiếc máy cày màu đỏ của anh Nguyễn Xuân C dựng ở bãi đất trống ven đường nên N bảo H dừng xe, N đi vào chỗ máy cày, dùng tay bẻ chỗ tiếp nối lây bình ắc quy hiệu đồng nai, màu trắng, loại 80Ah, rồi bê ra xe cùng H chở về thôn 3, xã Ia Tô bán cho tiệm phế liệu được số tiền 480.000đ (bốn trăm tám mươi ngàn đồng), số tiền này N và H chia nhau mỗi người 240.000đ (hai trăm bốn mươi ngàn đồng) tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản, kết luận: 01 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu Đồng Nai, loại 80Ah, đã qua sử dụng có giá 640.000đ (sáu trăm bốn mươi ngàn đồng);

- Lần thứ 2: Khoảng 19 giờ ngày 27/7/2018, N và H đi chơi với nhau thì H rủ N đi trộm bình ắc quy bán lấy tiền tiêu. N đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 81T4-7675 chở N đi đến khu vực thôn 1, xã K thì N và H thấy chiếc xe máy cày màu đỏ của anh Vũ Huy B dựng ở khu đất trống. H dừng xe lại, N và H cùng đi vào, cùng dùng tay bẻ dây điện và lấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu đồng nai GS màu trắng, loại 150Ah. Sau khi lấy được cả 2 cùng nhau đi đi bán cho tiệm thu mua phế liệu ở làng D, xã K được số tiền 680.000đ (sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Sau đó cả 2 tiếp tục điều khiển xe đi quanh làng D thì thấy 1 chiếc xe tải màu trắng của anh Siu Q dựng ven đường, N đi đến xe tải dùng tay bẻ dây điện lấy đi 1 bình ắc quy màu đen, loại 85Ah rồi mang ra xe H chở đi đến cầu I, xã K cất dấu, rồi cả 2 quay lại làng K thì thấy 1 chiếc xe độ của anh Hồ Văn D dựng ở bãi đất trống nên H dừng xe và đứng ngoài canh chừng, còn N đi vào dùng tay bẻ dây điện lấy được 01 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu đồng nai, loại 100Ah. Sau đó H chở N về lấy bình ắc quy đã cất dấu trước đó rồi cùng mang đến bán tại tiệm phế liệu thuộc thôn 3, xã Ia Tô được số tiền 640.000đ (sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Tổng cộng N và H bán được 1.320.000 (một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng), chia mỗi người 660.000đ. Số tiền trên N và H đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản, kết luận: 01 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu Đồng Nai GS, loại 150Ah, đã qua sử dụng có giá 1.200.000đ (một triệu

hai trăm ngàn đồng); 01 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu Đồng Nai, loại 85Ah, đã qua sử dụng có giá 510.000đ (năm trăm mười ngàn đồng); 01 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100Ah, đã qua sử dụng có giá 800.000đ (tám trăm ngàn đồng).

Đối với những người đã mua các bình ắc quy do các bị can trộm cắp mà có, quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định những người này mua không biết các tài sản trên do N và H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người này.

Quá trình điều tra những người bị hại là các anh Bùi Văn Đ, Nguyễn Xuân C, Vũ Huy B, Siu Q, Hồ Văn D và chị Huỳnh Thị Ngọc V có yêu cầu các bị can phải bồi thường lại các tài sản đã chiếm đoạt. Hiện các bị can chưa bồi thường.

Vật chứng hiện đang thu giữ: Xe mô tô biển kiểm soát 81T4-7675 của bà Phạm Thị C.

Bản cáo trạng số 10/CTr-VKS ngày 15 tháng 02 năm 2019 của VKSND huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải N, Nguyễn Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải N mức án từ 20 đến 24 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án trước, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến 19/01/2019; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi bị truy tố, không có ý kiến gì về tội danh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện G, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ý kiến khiếu nại nên tất cả đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo N, H trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả nhận dạng tài sản chiếm đoạt, phù hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đúng như cáo trạng đã truy tố.

[3] Các bị cáo N và H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, là hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, có lỗi cố ý trực tiếp, nguy hiểm cho xã hội.

[4] Bị cáo N thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, trong đó 03 lần có giá trị dưới mức 2.000.000đ bị truy cứu trách nhiệm hình sự và 01 lần phạm tội liên tục, kế tiếp về mặt thời gian với tổng giá trị trên 2.000.000đ. Tổng giá trị tài sản của 04 lần trộm cắp là 5.190.000đ. Bị cáo đã bị kết án cũng về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên", "tái phạm", quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo H hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong hai ngày khác nhau. Trong ngày trộm cắp thứ nhất, giá trị tài sản trộm cắp 640.000đ, chưa cấu thành tội trộm cắp tài sản. Trong ngày trộm cắp thứ hai, bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp mang tính liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, với tổng giá trị tài sản là 2.510.000đ, phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền bất chính để tiêu xài, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, đều là người khởi xướng, thực hành tích cực nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời là những đối tượng nghiện ma túy nên xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cai nghiện và cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Bị cáo N là người có nhân thân xấu, hiện đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo cũng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu cải tạo tốt, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, các quy tắc trong cuộc sống nên cần phải trừng trị một cách nghiêm khắc hơn, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[8] Bị cáo N trong thời gian thử thách của án treo lại phạm tội mới nên phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù theo bản án số 09/2018/HSST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 05 tháng 12 ngày (từ ngày 10/8/2017 đến ngày 19/01/2018), thời gian còn phải chấp hành là 06 tháng 18 ngày.

[9] Bị cáo H có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho anh Siu Q 250.000đ nên Hội đồng xét xử áp

dụng các tình tiết quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị trộm cắp. Bị cáo N phải bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, cụ thể bồi thường cho anh Bùi Văn Đ số tiền 680.000đ, bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ngọc V số tiền 1.360.000đ. Bị cáo N và bị cáo H phải liên đới bồi thường cho những người bị hại giá trị tài sản mà cả hai bị cáo cùng trộm cắp, gồm bồi thường cho anh Nguyễn Xuân C 640.000đ, bồi thường cho anh Vũ Huy B 1.200.000đ, bồi thường cho anh Hồ Văn D 800.000đ, bồi thường cho anh Siu Q 510.000đ, mỗi bị cáo bồi thường một nửa. Riêng tiền bồi thường cho anh Siu Q, bị cáo H đã bồi thường 250.000đ nên bị cáo N phải bồi thường số tiền còn lại là 260.000đ.

[11] Đối với lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 640.000đ của bị cáo Nguyễn Thanh H, không bị xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử kiến nghị Công an huyện Ia Grai xem xét xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải N và Nguyễn Thanh H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải N 20 (hai mươi) tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 26 (hai mươi sáu) tháng 18 (mười tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015, buộc các bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại giá trị tài sản bị thiệt hại, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Hải N phải bồi thường cho anh Bùi Văn Đ số tiền 680.000đ (sáu trăm tám mươi nghìn đồng), cho chị Huỳnh Thị Ngọc V số tiền 1.360.000đ (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Hải N và bị cáo Nguyễn Thanh H phải liên đới bồi thường cho:

Anh Nguyễn Xuân C 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), chia phần bị cáo N 320.000đ, bị cáo H 320.000đ.

Anh Vũ Huy B 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), chia phần bị cáo N 600.000đ, bị cáo H 600.000đ.

Anh Siu Q 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng), bị cáo H đã bồi thường 250.000đ, bị cáo N bồi thường số tiền còn lại 260.000đ.

Anh Hồ Văn D 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), chia phần bị cáo N 400.000đ, bị cáo H 400.000đ.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, trả lại cho bà Phạm Thị C xe mô tô biển kiểm soát 81T4-7675 theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 28/02/2019.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, mỗi bị cáo Nguyễn Hải N, Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Huy